

Bản án số: 22/2025/HS-PT
Ngày: 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng;

Ông Nguyễn Văn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Vũ P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Vũ P, sinh ngày 21/10/2004; tại: tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố E, Phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị Lan P1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 25/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh". Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Minh Đ nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo P và bị cáo Đ là bạn thân đã bàn bạc với nhau cùng thực hiện việc chiếm quyền quản trị mạng xã hội (Zalo, Facebook) của người khác nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong đó, bị cáo P có nhiệm vụ sẽ thực hiện việc chiếm quyền quản trị và nhắn tin lừa đảo mượn tiền của người khác và yêu cầu người bị hại chuyển tiền vào các số tài khoản Ngân hàng do bị cáo Đ cung cấp; bị cáo Đ sẽ sử dụng các tài khoản Ngân hàng để nhận tiền lừa đảo có được và chia nhau tiền thu lợi bất chính với tỷ lệ bị cáo P hưởng dao động ở mức 80%, bị cáo Đ hưởng dao động ở mức 20%.

Vào ngày 11/02/2023, bị cáo P sử dụng tài khoản facebook có tên “Huu Vy” nhắn tin cho bà A Lăng Thị H với nội dung nhờ bà H bình chọn giọng hát thiếu nhi cho cháu của V1 và gửi đường link: <http://ailahocsinhgioi2023.weebly.com>. Sau khi bà H click vào đường link trên, thực hiện việc nhập tên và mật khẩu tài khoản facebook của bà H (*theo yêu cầu của trang mạng*), nhưng do bà H không nhớ mật khẩu nên thông tin lại cho bị cáo P biết. Sau đó, bị cáo P yêu cầu bà H cung cấp số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo thì bà H đã gửi thông tin số điện thoại 0967544417, đăng ký tài khoản Zalo có tên “A L T H” cho bị cáo P. Tiếp đó, bị cáo P sử dụng trình duyệt CocCoc trên máy tính của bị cáo P truy cập vào Zalo máy tính đường link: <https://id.zalo.me/>, bị cáo P cắt mã QR để đăng nhập Zalo trên máy tính rồi gửi qua cho bà H và đề nghị bà H quét mã QR để bình chọn một lần nữa (*thực chất đây là mã QR xác nhận việc đăng nhập vào tài khoản Zalo trên máy tính của bị cáo P*). Khi bà H quét mã QR thì tài khoản của bà H sẽ được đăng nhập trên máy tính của bị cáo P.

Sau đó, bị cáo P chiếm quyền quản trị tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0967544471 của bà H và sử dụng Zalo này nhắn tin cho một số người trong danh bạ Zalo của bà H để giả mạo bà H mượn tiền những người này. Trong số này, bị cáo P nhắn tin cho ông Huỳnh Kim L và ông Phạm Đình H1 đề mượn tiền. Sau khi nhận tin nhắn, ông L và ông H1 tưởng là thật nên đã chuyển vào số tài khoản 19037967662013 tên NGUYEN THI TUYET Ngân hàng T1 tổng số tiền là 13.000.000 đồng, trong số này ông Lru C số tiền là 12.000.000 đồng, ông H1 chuyển số tiền là 1.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền thì ông L gọi điện thoại cho bà H để thông báo là đã chuyển tiền cho bà H thì mới phát hiện là đã bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng số tiền bị cáo P sử dụng tài khoản Zalo của bà H lừa đảo được là 13.000.000 đồng.

Sau khi ông L và ông H1 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng trên thì bị cáo Đ đã chuyển 13.000.000 đồng vào tài khoản số 66044539999 mang tên Lê Minh Đ tại Ngân hàng V2, tiếp đó bị cáo Đ chuyển tiền vào tài khoản số 0333941358 tại Ngân hàng C1 số tiền này; rồi chuyển cho bị cáo P số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản số thẻ 9704051009937007 mở tại Ngân hàng A, tên chủ tài khoản Hoàng Ngọc H2 và bị cáo P đã sử dụng thẻ ATM rút tiền mặt tại trụ ATM; bị cáo Đ giữ lại 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, quá trình mở rộng điều tra vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện N xác định được: trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022, cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, các bị cáo P và bị cáo Đ còn chiếm quyền điều khiển, xâm nhập trái phép vào 07 tài khoản Facebook (*chưa rõ chủ nhân các tài khoản này là ai*) và từ đó thực hiện 31 lần hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tiền của 22 tài khoản Ngân hàng với tổng số tiền là 107.350.000 đồng. Trong số này, bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan CSĐT Công an huyện N mới chỉ làm rõ được 03 bị hại, gồm: bà Nguyễn Thị Thanh T, trú tại: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước bị chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng; bà Trần Thị G, trú tại: Số D, Nguyễn Văn K, Tổ A, khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh bị chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng và bà Vi Thị B, trú tại:

thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn bị chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng; 19 tài khoản còn lại đến nay vẫn chưa xác định được bị hại.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ P phạm tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 289; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Lê Vũ P 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Lê Vũ P 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Vũ P 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 25/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2024, bị cáo Lê Vũ P có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm một trong hai tội là tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” hoặc tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Vũ P về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” theo điểm a khoản 2 Điều 289 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Vũ P 05 năm 06 tháng tù cho cả hai tội là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Vũ P không tranh luận, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về 02 tội: “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Vũ P có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Vũ P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 02/2023, các bị cáo Lê Vũ P, Lê Minh Đ đã có sự câu kết chặt chẽ với nhau, xâm nhập trái phép và chiếm quyền điều khiển 01 tài khoản Zalo, 07 tài khoản Facebook của người khác và sau đó sử dụng các tài khoản này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 24 người, với tổng số tiền là 120.350.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài, trong đó bị cáo P nhận số tiền 80.000.000 đồng và bị cáo Đ nhận số tiền 40.350.000 đồng. Các bị cáo đã thực hiện hành vi xâm nhập trái phép vào mạng Zalo, Facebook của người khác, rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của người khác. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành 02 tội độc lập đó là: tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Lê Vũ P về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” theo điểm a khoản 2 Điều 289 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lê Vũ P, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Vũ P: 03 năm 03 tháng tù về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác” và 02 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù cho cả hai tội là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vũ P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Vũ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vũ P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 289; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Lê Vũ P 03 (Ba)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác”.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Lê Vũ P 02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Vũ P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 (Năm)** năm **06 (S)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 25/7/2023.

Bị cáo Lê Vũ P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*16/01/2025*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA huyện Nam Giang;
- CQCSĐT CA huyện Nam Giang;
- VKSND huyện Nam Giang;
- TAND huyện Nam Giang;
- Chi cục THADS huyện Nam Giang;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo

